

*Kính thưa Thầy và các Thầy Cô!*

*Chúng con xin phép chia sẻ một số nội dung chính mà chúng con ghi chép trong bài Thầy Vọng Tây giảng từ 4h50' đến 6h00', sáng thứ Tư, ngày 11/09/2024.*

---

## **PHẬT PHÁP VẤN ĐÁP**

### **BÀI 22**

Chúng ta phải luôn ghi nhớ rằng giới luật của nhà Phật là biệt giải thoát, giữ được giới điều nào là giải thoát sự ràng buộc của giới điều đó. Tuy nhiên, giới luật có “*Khai Giá Trì Phạm*” rất rõ ràng. “*Khai*” là có trường hợp vi phạm giới cấm nhưng không bị coi là phạm giới. “*Giá*” là ngăn cấm, “*Trì*” là vâng giữ và “*Phạm*” là vi phạm.

Trong quá trình giữ giới, hành giả luôn linh động, hoạt bát chứ không khô cứng. Có những việc cần tuyệt đối giữ, cũng có những việc được phép khai mở. Tuy nhiên, có những việc đáng khai mở mà không khai mở hoặc không được khai mở mà khai mở thì là phạm.

Nhiều người trong quá trình giữ giới lại quá cứng nhắc nên tự tạo ra chướng ngại như thấy người khác ăn hành tỏi thì ngồi tránh xa hoặc trong bát có hành tỏi thì nhất tưng cụng bỏ ra. Lục Tổ Huệ Năng có 15 năm ở với nhóm thợ săn, Ngài ăn gì? Ăn rau trong nồi thịt! Vậy mà cả đời Ngài là Tổ sư. Cho nên điều quan trọng là ở tâm của chúng ta. Tinh thần của giới luật rất thông tình đạt lý chứ không khô cứng, cố định.

Ví dụ lâu lâu chúng ta về quê, anh em họ hàng giết gà vịt và ăn nhậu, thấy vậy chúng ta không ngồi với họ vì cho là họ sát sinh. Sát sinh, ăn nhậu thì họ đã làm, đó là việc của riêng họ. Phạm giới hay không là do mình. Phạm giới là khi người ta ăn đùi gà mà mình cũng thêm chấy nước miếng. Chúng ta ngồi với họ thì chúng ta có cơ hội dẫn dắt câu chuyện, quan tâm hỏi han gia đình, đưa họ đến với phương pháp giáo dục gia đình để đạt được hạnh phúc. Điều này mới là tốt.

Người trì giới tinh nghiêm thì rất hoạt bát chứ lại không xa lánh mọi sự mọi việc xung quanh. Chúng ta phải hiểu rằng không dính mắc trong tâm mới là quan trọng. Làm mọi việc từ lớn đến nhỏ mà dính vào nội tâm, mà “*có ta*” và “*cái của ta*” mới là sai.

Cho nên Phật pháp không rời khỏi thế gian, luôn luôn ở trong thế gian, giúp thế gian được tốt hơn chứ không tự tạo ra chướng ngại bằng những khổ khe như chỗ này không được, chỗ kia không được. Chúng ta phải hiểu tinh thần của Phật pháp, nhất là Phật pháp Đại thừa, rất là rộng mở.

Tuy nhiên, chính vì sự rộng mở đó mà nhiều người bị cám dỗ, bị sa đà. Chúng ta phải tự biết cảnh giới nội tâm của mình đang ở trạng thái nào. Nếu chúng ta gặp “*Tài Sắc Danh Thực Thù*” mà vẫn dính “*Tài Sắc Danh Thực Thù*” thì chúng ta phải biết

tránh, biết điểm dừng không cho vượt qua. Rất nhiều người khi đến ngưỡng thì không biết dừng và đã rơi vào sa đà. Một khi sa đà thì sẽ đọa lạc.

Nhiều người cho rằng đã niệm Phật thì không nói chuyện, quay về với tịnh thất của mình để tu cho an lành. Nếu ai tu hành cũng nghĩ như vậy thì sẽ chẳng có người đem Phật pháp và chuẩn mực Thánh Hiền đến thế gian. Kết quả nhìn thấy ngay là con cháu đời sau của chúng ta sẽ bất hạnh. Cũng có người đóng cửa niệm Phật không nói chuyện nhưng lại hóng chuyện, tin tức bên ngoài đều biết tuốt.

Bản thân tôi, có quen biết với nhiều người trước đây từng nghe pháp của Hòa Thượng Tịnh Không và niệm Phật rất tinh tấn. Sau này, tuy họ không niệm Phật, không nghe pháp của Hòa Thượng nhưng tôi có cách để xây dựng mối quan hệ. Đó là vẫn qua lại, vẫn tặng quà và chuyện trò cùng họ về các mối quan hệ ngũ luân và chuẩn mực Thánh Hiền. Một câu Phật pháp cũng không nói đến mà thay vào đó là hành động. Dần dần họ nhận thấy rằng người mà mấy chục năm trời chỉ niệm Phật, chỉ học với Hòa Thượng lại là người biết cách đối nhân xử thế và có tâm lượng như vậy. Kết quả là họ rất thích, rất hoan hỉ.

Chúng ta hiện tại đang học một pháp môn, tu với một vị thầy là Hòa Thượng Tịnh Không nhưng chúng ta không trở nên khô cứng mà hoàn toàn linh động và hoạt bát. Trường hợp nào thì chúng ta đóng cửa không nên nói chuyện? Đó là hễ mở miệng thì chúng ta nói chuyện phiếm, chuyện phải quấy, tốt xấu! Đáng ra, nếu có nói thì nên đề cập đến giáo dục Phật Đà và đề xướng chuẩn mực Thánh Hiền.

Trong Kinh Vô Lượng Thọ Phật dạy: *“Phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm”*. Tâm Bồ Đề là trên cầu Phật đạo, dưới hóa độ chúng sanh. Chúng ta không có tâm *“lo nghĩ đến chúng sanh”* thì Tâm Bồ Đề không phát khởi. Cho nên nếu không phát tâm Bồ Đề mà chỉ có một lòng chuyên niệm hoặc chỉ phát tâm Bồ Đề mà không một lòng chuyên niệm thì đều không vãng sanh. Hai điều này đều tương trợ, tương thành cho nhau.

Có nhiều người thắc mắc làm sao để làm được các việc lợi ích chúng sanh, thực hành được tâm Bồ Đề? Chỉ cần chúng ta có tâm *“lo nghĩ đến chúng sanh”* thì từ năng lực tự tánh của chính mình, chúng ta sẽ có trí tuệ, sẽ biết việc gì cần phải làm. Một người nấu đồ chay rất ngon. Khi được hỏi vì sao biết làm thì họ nói rằng họ tự nghĩ ra. Đây là năng lực của tự tánh. Cho nên mấu chốt là tâm khởi được ý niệm muốn phục vụ chúng sanh thì trí tuệ vô sư (trí tuệ không cần Thầy) của chúng ta sẽ có đủ tất cả.

Bản thân Thầy trò chúng tôi, chẳng ai dạy nhưng cũng đã xây dựng được một vườn rau sạch đẹp lung linh tại khu nhà này, ban đêm còn giăng đèn sáng trưng. Từ thành công trồng rau sạch tại đây, tâm tôi nghĩ đến việc phải mở rộng mô hình này để phục vụ chúng sanh. Đến nay, ý niệm này đã thành hiện thực, đã có rất nhiều vườn rau như

thể mọc lên trên nhiều tỉnh thành cả nước. Rõ ràng chỉ có tâm “*lo nghĩ đến chúng sanh*” thì năng lực từ trong tự tánh sẽ chỉ cho chúng ta biết cách làm.

Từ trải nghiệm bản thân, tôi thấy mình chỉ cần có tâm và muốn làm thì năng lực sẽ giúp mình làm được. Bản thân Mẹ tôi cũng không biết tôi có khả năng làm được những việc gì. Mẹ đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác trước các mốc cuộc đời của tôi. Đầu tiên là tôi lên thành phố, Mẹ lấy làm lạ liền hỏi tiên đầu mà đi, sau đó một thời gian Mẹ giật mình vì tôi được đi du học nước ngoài, tiếp theo là bất ngờ khi tôi cưới vợ và ngạc nhiên khi tôi biết làm thầu xây dựng rồi bây giờ trở thành Thầy giáo.

Khi tôi làm giáo dục, tôi chỉ nói lại những gì tôi được học thông qua các bài tôi phiên dịch giáo huấn của Thánh Hiền. Tâm nguyện của tôi là chỉ mong muốn đem chuẩn mực của Thánh Hiền đến với mọi người, đem những gì tốt đẹp thiện lành đến với mọi người thì tự nhiên trong tự tánh sẽ giúp bản thân tôi nghĩ ra cách để làm. Đó là trí tuệ không cần Thầy. Muốn có trí tuệ không cần Thầy thì phải có tâm chân thành, vô vụ lợi.

Do vậy, khởi tâm “*lo nghĩ đến chúng sanh*” không làm chướng ngại việc niệm Phật và việc niệm Phật không cản trở việc phục vụ chúng sanh. Có người cho rằng phục vụ chúng sanh là mất thời gian. Đây chẳng qua là sự lười biếng và chệnh mảng kèm với nỗi sợ khó khổ, sợ nắng mưa. Hằng ngày chúng ta làm việc cực nhọc mà vẫn niệm Phật được bởi chúng ta làm bằng tay và niệm Phật bằng tâm.

Câu hỏi đầu tiên trong bài học hôm nay có người hỏi Hòa Thượng rằng: “*Người xưa nói chỉ niệm 10 phương Phật, vô sự nhàn quán nhất phiến tâm - lúc rảnh không có việc gì thì quán sát một mảng tâm. Có lúc là một mảng tâm không - linh, ngay đến ý niệm của một câu “A Di Đà Phật” cũng không thể đề khởi, con có nên giữ trạng thái không - linh này không? Chỉ niệm 10 phương Phật có phải là đã thay thế được tạp niệm rồi không?*”

Hòa Thượng trả lời: “*Niệm Phật là phương pháp tu hành rất quan trọng của nhà Phật. Niệm 10 phương Phật có phải là niệm ngàn Phật hay vạn Phật hay không? Thế Tôn trên Kinh Đại thừa khai thị là Phật Phật đại đồng, một vị Phật chính là tất cả chư Phật cho nên Tịnh Độ tông chuyên niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Một câu Phật hiệu này là tổng danh hiệu của tất cả chư Phật.*”

Tất cả chư Phật đều đạt đến cảnh giới như nhau, không cao thấp. Chúng ta niệm một vị Phật chính là niệm tất cả 10 phương chư Phật. Cũng như chúng ta nắm bắt lấy hư không thì hư không ở nơi này hay hư không ở bất cứ phương nào khác cũng đều giống như nhau.

Hòa Thượng giải thích tiếp rằng: “*A Di Đà Phật là tiếng Phạn dịch chữ “A” là Vô, chữ “Di Đà” là Lượng, chữ “Phật” là Giác ngộ, vì vậy, nội dung danh hiệu này là Giác Ngộ Vô Lượng. Vậy thì có vị Phật nào mà không đạt đến Vô Lượng Giác*

**Ngộ? Tất cả chư Phật đều đạt đến Vô Lượng Giác Ngộ. Cho nên danh hiệu này là thông hiệu của tất cả chư Phật, Như Lai.**

**“Ngài là giáo chủ thế giới Tây Phương Cực Lạc, danh xưng của Ngài là A Di Đà cho nên niệm một vị Phật là niệm tất cả chư Phật.”** Trong câu hỏi thứ nhất này, vị đồng tu nói rằng họ niệm 10 phương chư Phật và lúc rảnh không có việc gì thì quán sát một mảng tâm. Nếu để tâm không thì chỉ là chính mình vọng tưởng hoặc là rơi vào trạng thái không - không như kiểu trạng thái vô ký, không thiện không ác, ngây người. Trong trạng thái ngây này, gần như không có phân biệt, chấp trước, không buồn, không vui, không mệt. Lâu lâu người ta cũng rơi vào trạng thái này. Đây là trạng thái nguy hiểm! Ở trong một mảng tâm không tịch, tâm rỗng rỗng không không rất dễ rơi vào cảnh giới của Ma.

Hòa Thượng tiếp lời: **“Niệm Phật quan trọng nhất là không được gián đoạn. Đại Thế Chí Bồ Tát trên Hội Lăng Nghiêm đã dạy cho chúng ta một phương pháp là “gom nhiếp sáu căn tịnh niệm nối nhau”. Nối nhau chính là không gián đoạn.**

Hòa Thượng dẫn chứng lại câu nói của vị đồng tu trên: **“Vô sự nhàn quán nhất niệm tâm” tức là công phu niệm Phật đã bị gián đoạn rồi. “Có lúc một mảng tâm không – linh”, nếu như là “không - linh” thì đây là cảnh giới tốt, chánh niệm hiện tiền. Chữ “linh” là tất cả phải thông đạt, phải tường tận hơn nữa trong tâm phải không có dấu vết. Nếu trong tâm, tất cả đều vô tri (không hề biết gì) thì rơi vào vô minh.”**

Trong tâm không có dấu vết tức là tâm không vọng tưởng, phân biệt, phiền não, buồn vui, thương ghét, giận hờn. Nếu trong tâm có dấu vết thì tâm ấy không còn là “linh” nữa. Chữ “vô tri” nghĩa là không biết gì hết, không biết thiện và ác là gì, không biết tốt xấu là gì.

Hòa Thượng tiếp lời: **“Cảnh giới này rất cao, phải phân biệt cho rõ ràng. Không thể đem cảnh giới Ma làm thành cảnh giới Phật. Không – linh (không mà linh) là cảnh giới Phật, không - vô (không mà không có gì cả, trống không) là cảnh giới Ma. Khi đạt được một mảng không - linh thì ý niệm của một câu Phật hiệu cũng không thể đề khởi (mảng trống rỗng, không có ý niệm nhưng rất rõ ràng và tường tận) thì cảnh giới không - linh này chính là cảnh giới Phật.**

**“Thế nhưng hiện tại, người đạt được cảnh giới này quá ít vì cảnh giới này thấp nhất cũng là cảnh giới của Bồ Tát Sơ Trụ Viên Giác. Người bước vào được cảnh giới này thì mọi sự thông đạt. Kinh điển của nhà Phật tùy chọn một quyển nào đó để đọc qua thì họ liền có thể giảng giải một cách tường tận. Còn nếu họ không giảng được một cách chính xác, không thể thông đạt mọi thứ, mọi việc thì cảnh giới họ đạt được không phải là cảnh giới Không - Linh.”**

Người đạt được cảnh giới Không-Linh thì mọi sự mọi việc tường tận, đều có thể giảng giải được bất kỳ cuốn Kinh Phật nào, có thể giải thích một cách thông đạt lời dạy của Thánh Hiền. Còn nếu như mọi sự mọi việc vẫn mờ mờ, thiện ác bất phân thì người này ở cảnh giới Ma, ở cảnh giới vô minh, ngu si.

Câu hỏi thứ hai: “*Kính Bạch Hòa Thượng, Tứ niệm xứ, Đại thủ ấn của Mật tông và Thiền của Đại Thừa đều là pháp môn quán tâm. Vậy những pháp này có gì khác biệt không ạ?*” Thật ra tất cả pháp của Phật đều là để chúng ta đạt được sức định của nội tâm. Niệm Phật là để định tâm, lắng đọng hết vọng tưởng. Đại thủ ấn (Kiết ấn) của Mật tông hay Thiền cũng để làm định tâm, hàng phục tâm vọng tưởng của mình.

Trả lời câu hỏi này, Hòa Thượng nói: “***Danh từ, thuật ngữ mà các tông phái sử dụng tuy là khác nhau nhưng tinh thần, mục tiêu và nghĩa thú thì giống nhau***”. Giống nhau chính là ở chỗ hàng phục tâm vọng tưởng, tâm phân biệt, tâm chấp trước. Ngày ngày chúng ta thấy ai cũng chìm trong dòng vọng tưởng vô tận rồi họ phân biệt và chấp trước. Vì chấp trước mà họ sanh ra phiền não. Do đó mọi pháp tu của nhà Phật là để giúp chúng sanh đối trị những tâm này.

Người nào thích phương pháp nào, cảm thấy dễ hành trì với mình, có kết quả thì tiếp cận phương pháp đó. Chúng ta là người niệm Phật thì từ sáng đến chiều chỉ niệm “***A Di Đà Phật***”, “***A Di Đà Phật***”, “***A Di Đà Phật***” để đánh bật những vọng niệm khác. Người khác không thích niệm Phật mà thích trì chú thì họ dùng chú để hàng phục tâm, buộc tâm.

Người thích ngồi thiền thì giữ tâm “*Không*”, không để bất cứ một vọng tưởng nào dấy khởi, vừa có một vọng tưởng khởi lên là chặt ngay. Họ ngồi thẳng lưng, đoan trang, kiểm soát rất rõ ràng, tường tận từng vọng niệm lẫn tẩn. Mọi việc bên ngoài biết rất rõ nhưng không phân biệt, không chấp trước. Thiền là trong không khởi, ngoài không động.

Bên trong thì không khởi vọng tưởng, bên ngoài dù có bao nhiêu tiếng gọi, tiếng động thì cũng không phân biệt. Nếu ngồi thiền nghe được tiếng động vang lên mà phân tích đây là tiếng của con mèo đang rình con chuột, đây là tiếng động của người đói bụng đang kiếm món ăn dưới nhà bếp, đây là tiếng nhạc múa lân hay đây là nhạc buồn thì người này không phải là ngồi thiền mà là đang ngồi vọng tưởng, phân biệt.

Pháp của Phật có rất nhiều phương pháp cũng giống như ở thế gian có rất nhiều môn học. Chúng ta thích môn nào thì đăng ký vào trường đó để học. Nếu chúng ta học tinh chuyên một môn thì chúng ta sẽ trở thành chuyên gia của môn học đó. Các pháp tu cũng vậy, chúng ta lựa chọn pháp tu nào thuận tiện và phù hợp với mình. Nếu chúng ta làm tốt thì lâu dần chúng ta cũng trở thành chuyên gia.

Hòa Thượng tiếp lời: “***Tứ niệm xứ cũng thuộc về thiền. Vì sao gọi là thiền? Trên Đàn Kinh, Lục Tổ Huệ Năng nói: “Bên ngoài không dính vào các tướng, bên trong***

**không khởi tức là định”. Kinh Kim Cang thì nói rằng: “Bất thủ u tướng, như như bất động - Không dính ở nơi tướng thì tâm định”.** Đây là cảnh giới cao so với chúng ta vì tướng nào chúng ta cũng dính mắc. Chúng ta chỉ cần khởi phân biệt là đã chấp dính rồi. Cho nên, chúng ta lão thật niệm Phật, mọi thứ phải quấy, tốt xấu đến thì cũng cứ niệm một câu “**A Di Đà Phật**”. Lâu dần, câu Phật hiệu nhiều rồi thì phải quấy, tốt xấu và những thứ khác dần dần ít đi.

Hòa Thượng nói: **“Bất thủ u tướng chính là thiền, như như bất động chính là định. Dùng lời hiện đại mà nói chính là không bị hoàn cảnh bên ngoài làm cho mê hoặc. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, không luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, nhất định không bị dao động, không bị nhiễu loạn. Đây chính là Thiền! Vĩnh viễn giữ gìn được tâm thanh tịnh của chính mình, không khởi phân biệt, không khởi vọng tưởng, không khởi chấp trước là định, là tọa”.**

**“Những pháp môn này đều có thể tương bổ tương thành cho nhau, thế nhưng tu hành thì phải nhất môn thâm nhập. Nhất môn thâm nhập chính là đầy đủ các môn, nhất định không thể tam môn cùng khởi tu. Chúng ta tu học thì phải chọn lựa pháp môn thích hợp với hoàn cảnh, công việc, trình độ của chính mình. Như vậy mới có được thành tựu.”** Tam môn cùng tu là vừa niệm Phật, vừa trì chú, vừa tọa thiền là không được. Giống như làm cô giáo thì lo làm cô giáo, chẳng thể vừa làm cô giáo, vừa bán hàng online, vừa làm ca sĩ. Cho nên phải nhất môn thâm nhập.

Phật nói nhiều pháp môn tu học cho chúng sanh là do chúng sanh căn tánh nhiều đến vô lượng vô biên. Phật phải nói ra nhiều pháp môn để họ ưa thích mà lựa chọn. Giống như hoa chuối, có thể chế biến bằng nhiều cách, cho ra những món ăn khác nhau. Các phương pháp tu hành tuy có nhiều theo ý thích của chúng sanh nhưng đều có chung mục đích là giúp chúng sanh trở về với bản tâm thanh tịnh.

Tám vạn bốn ngàn pháp môn là để phù hợp với tám vạn bốn ngàn căn tánh của chúng sanh. Trong Kinh Đại Thừa, Phật nói: **“Vì chúng sanh không thể tiếp nhận được pháp nhất thừa cho nên ta đành phải nói pháp tam thừa và nhị thừa”.** Thế gian có người không thích thành Phật mà thích trở thành người giàu, thích thành ông trời thì Phật nói pháp tam thừa để trở thành người giàu, thành ông trời. Còn với người thích trở thành một A La Hán, Bích Chi Phật, một người ẩn tu trong rừng sâu tịch tĩnh xa lánh mọi sự mọi việc thế gian thì Phật nói pháp nhị thừa.

Rất tiếc rằng thế gian này, người tìm hiểu Pháp pháp đã ít mà người hiểu thấu suốt Phật pháp còn ít hơn nữa. Rất nhiều người sau một thời gian tu học thấy mông lung nên bỏ tu. Một số khác lại thích những chuyện cảm ứng, thần thông. Một người vừa bị tai nạn giao thông, nằm ngã trên đường không thể dậy nổi mà có người chỉ cần đọc một câu thần chú gì đó thì người bị tai nạn kia liền đứng dậy được.

Đây chẳng qua là chút thần thông của Ma cấp thấp nhưng lại cuốn hút rất nhiều người tin theo. Chúng ta chỉ cần đưa ra một bài kiểm tra nhỏ là có thể phát hiện ra điều này. Đó là xét xem người tụng câu thần chú kia liệu họ có thể dẹp bỏ được “*tham sân si mạn*”, “*tự tư tự lợi*”, rời xa các tập khí ham ăn, ham ngủ, “*Tài Sắc Danh Thù*” - những thứ dễ hấp dẫn, lôi cuốn con người, được hay không?

\*\*\*\*\*

### ***Nam Mô A Di Đà Phật***

*Chúng con xin tùy hỷ công đức của Thầy và tất cả các Thầy Cô!*

*Nội dung chúng con ghi chép lời giảng của Thầy có thể còn sai lầm và thiếu sót. Kính mong Thầy và các Thầy Cô lượng thứ, chỉ bảo và đóng góp ý kiến để tài liệu học tập mang lại lợi ích cho mọi người!*